

Bản án số 13/2023/HSST
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị và ông Nguyễn Văn Tăng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HSST ngày 17/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1965; tại thị trấn M, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Phạm Thị M; có chồng Hoàng Văn T (Đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 19/1995/HSST ngày 20/9/1995, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2006/HSST ngày 21/02/2006, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1964; tại xã Gia T, huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú thôn Cây X, xã Gia T, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T (Đều đã chết); có vợ Đinh Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Quang V (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1976; tại thị trấn M, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Gia C và bà Đinh Thị C; có vợ Đoàn Thị Thu H và có 03 con, lớn

sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Công L1 (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1967; tại xã Gia T, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công D và bà Đinh Thị N (Đều đã chết); có vợ Trần Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 52/2018/HSST ngày 19/9/2018, của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 21.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thị H (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1973; tại xã Gia L, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn Đông Lãng N, xã Gia L, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Trần Thị S; có chồng Phạm Văn M và có 04 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền sự: Không; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 25/2/2022, của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 34.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1957; Nơi cư trú phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Nguyễn Ngọc V**, sinh năm 1976; Nơi cư trú phố Tiến Y, thị trấn M, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

*** Người chứng kiến:** Ông **Lã Trường S** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị L thấy việc mua, bán số lô, số đề mang lại lợi nhuận, nên L đã nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với người chơi để kiếm lời. Vào các buổi chiều hàng ngày L ở tại nhà mình tại phố M, thị trấn M, huyện V để nhận bảng số lô, số đề do người chơi chuyển đến. L sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, lắp sim thuê bao số 0788.***** đăng ký tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Con Trâu”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, vỏ màu đen, lắp sim thuê bao số 0345.***** đăng ký tài khoản mạng xã hội Zalo mang tên “Nguyễn L” để mua, bán số lô, số đề qua cuộc gọi mạng viễn thông, tin nhắn điện thoại di động SMS và qua tin nhắn mạng xã hội Zalo với người chơi. L khai sau đó tổng hợp các số lô, số đề đã bán cho khách để chuyển cho Lê Thanh K, sinh năm 1978, nơi cư trú phố Tiến Y, thị trấn M, huyện V. Để Lê Thanh K tự tính toán thắng thua và thông qua L để thanh toán thắng thua với người chơi vào ngày hôm sau. Mỗi ngày đối với những số đề L

được K trả công theo tỷ lệ 2% tổng giá trị số tiền đề mà L chuyển cho K; đối với những số lô L được K trả công theo tỷ lệ 1% tổng giá trị tiền số lô mà L chuyển cho K; đối với những cặp số lô xiên L được K trả công theo tỷ lệ 2% tổng giá trị số tiền cặp lô xiên mà L chuyển cho K; đối với những số đề ba số L không được hưởng lợi gì từ việc chuyển những số đề đó cho K.

Cách thức chơi số lô, số đề của các đối tượng như sau: kết quả được thua dựa trên kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, có tổng số 27 giải thưởng, trong đó có 01 giải đặc biệt, giải nhất, đến giải bảy.

“Số lô” là số có hai chữ số, được ghép bởi hai số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99, căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày, nếu “số lô” mà trùng với hai số cuối của các giải thưởng trong tổng số 27 giải thưởng của kết quả xổ số (gồm 01 giải đặc biệt, 01 giải nhất, 02 giải nhì, 06 giải ba, 04 giải tư, 06 giải năm, 03 giải sáu, 04 giải bảy) thì trúng thưởng. Giá trị tiền mua số lô được tính theo điểm.

Số lô Ninh Bình có giá trị là 20.000 đồng/01 điểm lô, nếu trúng thì được trả số tiền bằng số điểm lô đã mua x 70.000 đồng (trả thưởng không quá 02 lần giải thưởng).

Số lô Hà Nội có giá trị là 23.000 đồng/01 điểm lô, nếu trúng thì được trả số tiền bằng số điểm lô đã mua x 80.000 đồng (không giới hạn số lần trả thưởng).

“Số đề” là bộ có 2 số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99, người mua số đề mà trùng với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì được trả thưởng số tiền = 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề.

“Số đề 3 càng” là bộ có 3 số tự nhiên bất kỳ từ 000 đến 999, căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày, nếu số đề ba càng mà khách mua trùng với 3 số cuối cùng của giải đặc biệt thì khách mua trúng thưởng và người bán phải trả tiền cho khách theo tỷ lệ = 400 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề ba càng.

“Lô xiên” là bộ có 2 số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99: bộ có hai số người bán ký hiệu là “X2” hoặc “Xiên 2”; bộ có ba số người bán ký hiệu là “X3” hoặc “Xiên 3”; bộ có bốn số người bán ký hiệu là “X4” hoặc “Xiên 4”. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày, nếu toàn bộ các số trong lô xiên mà khách mua trùng với hai số cuối của 27 giải thưởng xổ số thì người mua trúng thưởng và người bán phải trả tiền cho người mua lô xiên theo tỷ lệ: “lô xiên hai” được 10 lần số tiền bỏ ra, “lô xiên ba” được 40 lần số tiền bỏ ra, “lô xiên bốn” được 100 lần số tiền bỏ ra.

Với cách thức chơi như trên trong ngày 23/4/2022 và ngày 24/4/2022 L đã tham gia đánh bạc trái phép, bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn

T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L, Lê Thị H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc V. Cụ thể như sau:

Ngày 23/4/2022: Khoảng 17 giờ 42 phút, Ngô Quang V gọi điện cho L để mua số lô, số đề. L đồng ý và ghi các số lô, số đề đã bán cho V ra 01 tờ giấy kẻ ngang có kí hiệu “HAPLUS”. Tổng số tiền V mua số lô, số đề của L là 12.530.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày V trúng thưởng các số lô, số đề với số tiền là 7.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của V và L ngày 23/4/2022 là 19.530.000 đồng. V và L đã thanh toán tiền thắng, thua trong ngày cho nhau.

Khoảng 17 giờ 43 phút, Lê Thị H nhắn tin cho L để mua các số đề với tổng số tiền 500.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày H không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H và L trong ngày 23/4/2022 là 500.000 đồng. H chưa thanh toán tiền mua số đề cho L.

Khoảng 16 giờ 39 phút, Nguyễn Văn T nhắn tin cho L để mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 22.072.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày T trúng thưởng các số lô, số đề với số tiền là 15.650.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của T và L ngày 23/4/2022 là 37.722.000 đồng. T và L chưa thanh toán tiền thắng, thua cho nhau.

Khoảng 16 giờ 00 phút, Nguyễn Công L1 nhắn tin cho L mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 2.100.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày L1 trúng thưởng các số lô, số đề với số tiền 4.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của L1 và L ngày 23/4/2022 là 6.300.000 đồng. L1 và L chưa thanh toán tiền thắng, thua trong ngày cho nhau.

Khoảng 18 giờ 07 phút, Nguyễn Thị C nhắn tin cho L để mua các số đề với tổng số tiền là 675.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày C không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của C và L ngày 23/4/2022 là 675.000 đồng. C chưa thanh toán tiền mua số đề cho L.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị L sử dụng vào việc đánh bạc với Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1, Lê Thị H và Nguyễn Thị C ngày 23/4/2022 là 64.727.000 đồng.

Ngày 24/4/2022: Khoảng 14 giờ 30 phút, Nguyễn Thị C nhắn tin cho L để mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 3.020.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày C trúng thưởng các số lô, số đề với số tiền 1.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của C và L ngày 24/4/2022 là 4.420.000 đồng. C và L chưa thanh toán tiền thắng, thua trong ngày cho nhau.

Khoảng 16 giờ 00 phút, Nguyễn Công L1 nhắn tin cho L để mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 1.300.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày L1 trúng thưởng các số lô, số đề với số tiền 5.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của L1 và L ngày 24/4/2022 là 6.900.000 đồng. L1 và L chưa thanh toán tiền thắng, thua trong ngày cho nhau.

Khoảng 16 giờ 28 phút, Nguyễn Văn T nhắn tin cho L để mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 34.622.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày T trúng thưởng các số lô, số đề với số tiền là 19.950.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của T và L ngày 24/4/2022 là 54.572.000 đồng. T và L chưa thanh toán tiền thắng, thua cho nhau.

Khoảng 16 giờ 30 phút, Nguyễn Ngọc V gọi điện cho L để mua các số lô, số đề. L đồng ý và ghi các số lô, số đề đã bán cho V ra 01 tờ giấy kẻ ngang có kí hiệu “HAPLUS”. Tổng số tiền V mua các số lô, số đề của L là 3.000.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày V không trúng thưởng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của V và L ngày 24/4/2022 là 3.000.000 đồng. V đã thanh toán tiền mua các số lô, số đề cho L.

Khoảng 17 giờ 25 phút, Lê Thị H nhắn tin cho L để mua các số lô, số đề với tổng số là 2.600.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày H trúng thưởng các số lô, số đề với số tiền 1.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H và L ngày 24/4/2022 là 4.000.000 đồng. H và L chưa thanh toán tiền thắng, thua trong ngày cho nhau.

Khoảng 18 giờ 06 phút, Ngô Quang V gọi điện thoại cho L để mua số lô, số đề. L đồng ý và ghi các số lô, số đề đã bán cho V ra 01 tờ giấy kẻ ngang có kí hiệu “HAPLUS”. Tổng số tiền V mua các số lô, số đề của L là 13.700.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày V trúng thưởng các số lô, số đề với số tiền là 8.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của V và L ngày 24/4/2022 là 21.700.000 đồng. V và L đã thanh toán tiền thắng, thua trong ngày cho nhau.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị L sử dụng vào việc đánh bạc với Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1, Lê Thị H, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Thị C ngày 24/4/2022 là 94.592.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 24/4/2022, tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn M đến nhà L và K để xác minh. Quá trình làm việc với Lê Thanh K, K không hợp tác với lý do sức khỏe yếu và không thừa nhận hành vi mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Thị L. Quá trình làm việc Nguyễn Thị L, L đã tự nguyện khai nhận trong thời gian qua có tham gia đánh bạc bằng hình thức mua,

bán số lô, số đề như đã nêu trên. Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc V đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Thị L trong các ngày 23/4/2022 và 24/4/2022 như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-GV ngày 16/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. **Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã Gia T, huyện Q, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Quang V** từ 27 đến 30 tháng Cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công L1** từ 24 đến 27 tháng Cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo **Lê Thị H** từ 24 đến 27 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với Ngô Quang V và Nguyễn Công L1 đều tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án; đối với Lê Thị H tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Gia L, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến

15% thu nhập hàng tháng của bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 cho Ủy ban nhân thị trấn M, huyện V, tỉnh N; bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Gia L, huyện V, tỉnh N và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H** mỗi người từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 26.500.000 đồng (Trong số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Ngô Quang V đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002035 ngày 13/03/2023; Số tiền 3.400.000 đồng bị cáo Nguyễn Công L1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002034 ngày 13/03/2023; Số tiền 3.100.000 đồng Bị cáo Lê Thị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001931 ngày 17/03/2023; Số tiền 5.000.000 đồng Bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001932 ngày 20/03/2023 đều cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, vỏ màu đen thu của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung thu của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng thu của Ngô Quang V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh thu của Nguyễn Công L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, vỏ màu đen thu của Lê Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, vỏ màu xanh thu của Nguyễn Ngọc V, đều đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc của bị cáo **Nguyễn Thị L** là 77.430.000 đồng. Bị cáo **Nguyễn Văn T** là 51.694.000 đồng

Trả lại bị cáo **Nguyễn Thị L** số tiền 9.200.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người chứng kiến phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/4/2022 và ngày 24/4/2022, tại thị trấn M, huyện V, tỉnh N bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền qua cuộc gọi mạng viễn thông, tin nhắn điện thoại di động SMS và tin nhắn mạng xã hội Zalo với nhau. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: Nguyễn Thị L: ngày 23/4/2022 là 64.727.000 đồng; ngày 24/4/2022 là 94.592.000 đồng; Nguyễn Văn T: ngày 23/4/2022 là 37.722.000 đồng; ngày 24/4/2022 là 54.572.000 đồng; Ngô Quang V: ngày 23/4/2022 là 19.530.000 đồng; ngày 24/4/2022 là 21.700.000 đồng; Nguyễn Công L1: ngày 23/4/2022 là 6.300.000 đồng; ngày 24/4/2022 là 6.900.000 đồng; Lê Thị H: có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, lại tham gia đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ngày 23/4/2022 là 500.000 đồng; ngày 24/4/2022 là 4.000.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, có gia đình, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Nguyễn Thị L là người bán số lô đề. Do vậy, Nguyễn Thị L xếp vai trò đầu trong vụ vụ án. Đối với Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H đều là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H đều phạm tội 02 lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; đều khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện; bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Công L1, Lê Thị H và Nguyễn Văn T tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính; bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo V có bố là thương binh. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo Lê Thị H có 01 tiền án; bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Công L1 từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Quang V có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Thị L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi các bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Ngô Quang V ngày 16/5/2022, là 5.020.000 đồng/tháng thành tiền là 502.000 đồng/tháng; đối với bị cáo Nguyễn Công L1 ngày 29/4/2022, là 5.250.000 đồng/tháng thành tiền là 525.000 đồng/tháng; đối với bị cáo Lê Thị H ngày 15/5/2022, là 4.708.000 đồng/tháng thành tiền là 470.800 đồng/tháng; theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[11]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, vỏ màu đen thu của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung thu của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng thu của Ngô Quang V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh thu của Nguyễn Công L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, vỏ màu đen thu của Lê Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, vỏ màu xanh thu của Nguyễn Ngọc V. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của L, T, V, L1, H và V sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc. Vì vậy, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 9.200.000 đồng thu của Nguyễn Thị L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của L, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo L. Tuy nhiên vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Ngô Quang V đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002035 ngày 13/03/2023; Số tiền 3.400.000 đồng bị cáo Nguyễn Công L1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002034 ngày 13/03/2023; Số tiền 3.100.000 đồng Bị cáo Lê Thị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001931 ngày 17/03/2023; Số tiền 5.000.000 đồng Bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001932 ngày 20/03/2023 đều cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N. Số tiền này do thu lợi bất chính mà có. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, chưa thu giữ được, cụ thể: Nguyễn Thị L là 77.430.000 đồng (ngày 23/4/2022 là 32.380.000 đồng, ngày

24/4/2022 là 45.050.000 đồng). Nguyễn Văn T là 56.694.000 đồng (ngày 23/4/2022 là 22.072.000 đồng, ngày 24/4/2022 là 34.622.000 đồng) đã nộp 5.000.000 đồng số tiền còn lại 51.694.000 đồng. Cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, lắp số thuê bao 0919.***** của Nguyễn Thị C sử dụng để mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Thị L. C đã làm rơi mất, không xác định được rơi mất ở đâu. Vì vậy, không có căn cứ để truy tìm và xử lý chiếc điện thoại nêu trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu của Lê Thanh K, chưa kiểm tra được nội dung bên trong điện thoại do K không hợp tác cung cấp mật khẩu máy. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tách chiếc điện thoại nêu trên cùng hành vi của Lê Thanh K để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[12]. Đối với 03 tờ giấy kẻ ngang ghi các số và chữ được đánh số từ 01-03 bằng mực bút bi màu xanh có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị L là tài liệu chứng cứ, làm căn cứ để giải quyết vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã đưa các giấy tờ nêu trên vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[13]. Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị C ngày 23/4/2022 là 675.000 đồng và ngày 24/4/2022 là 4.420.000 đồng; Nguyễn Ngọc V ngày 24/4/2022 là 3.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc các ngày nêu trên đều dưới 5.000.000 đồng; bản thân Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc V chưa có tiền án, tiền sự về các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” do vậy hành vi đánh bạc nêu trên của C và V chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc V. Đồng thời truy thu số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị C trong ngày 23/4/2022 và ngày 24/4/2022 là 3.695.000 đồng là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc của Lê Thanh K, sinh năm 1978, trú tại phố Tiến Y, thị trấn M, huyện V. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã triệu tập Lê Thanh K lên làm việc nhưng K không thừa nhận hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị L, K không cung cấp mật khẩu điện thoại Iphone của mình cho cơ quan Công an. Lê Thanh K có giấy chứng nhận bệnh binh số CS/BB 65862 do Tổng cục chính sách Bộ Quốc Phòng cấp ngày 25/7/2018 với tỷ lệ suy giảm khả năng lao động là 92%, bị suy thận giai đoạn cuối, tăng huyết áp giai đoạn 3; thiếu máu do bệnh thận mạn. Hàng tuần K phải đi chạy thận vào các ngày thứ 2, 4, 6 tại Bệnh viện Quân Y 5 và điều trị ngoại trú. Tình hình sức khỏe của Lê Thanh K không ổn định. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã nhiều lần triệu tập K lên làm việc nhưng K không chấp hành với lý do sức khỏe không ổn định, không đủ điều kiện để làm việc với Cơ quan Công an. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định tách vụ án đối

với phần hành vi, tài liệu và vật chứng có liên quan của Lê Thanh K có trong vụ án ra để điều xử lý theo 01 vụ án khác.

[14]. **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H** phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (Ba) năm tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 22/3/2023.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã Gia T, huyện Q, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Quang V** 27 (Hai mươi bảy) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 27 (Hai mươi bảy) tháng, mỗi tháng là 502.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công L1** 24 (Hai mươi bốn) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 24 (Hai mươi bốn) tháng, mỗi tháng là 525.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị H** 24 (Hai mươi bốn) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân

xã Gia L, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 24 (Hai mươi bốn) tháng, mỗi tháng là 470.800 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Ngô Quang Vinh và Nguyễn Công Lý** cho Ủy ban nhân dân thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; giao bị cáo **Lê Thị Huệ** cho Ủy ban nhân dân xã Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 26.500.000 đồng (Trong số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Ngô Quang V đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002035 ngày 13/03/2023; Số tiền 3.400.000 đồng bị cáo Nguyễn Công L1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002034 ngày 13/03/2023; Số tiền 3.100.000 đồng Bị cáo Lê Thị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001931 ngày 17/03/2023; Số tiền 5.000.000 đồng Bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001932 ngày 20/03/2023 đều cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, vỏ màu đen thu của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung thu của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng thu của Ngô Quang V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh thu của Nguyễn Công L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, vỏ màu đen thu của Lê Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, vỏ màu xanh thu của Nguyễn Ngọc V, đều đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc của bị cáo **Nguyễn Thị L** là 77.430.000 đồng. Bị cáo **Nguyễn Văn T** là 51.694.000 đồng

Trả lại bị cáo **Nguyễn Thị L** số tiền 9.200.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền 9.200.000 đồng trả lại cho bị cáo L gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/02/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Quang V, Nguyễn Công L1 và Lê Thị H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Sở tư pháp tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành